



HIỆP HỘI LƯƠNG THỰC VIỆT NAM

62 Nguyễn Thị Thập, Khu Dân cư Himlam,

Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84.28 6298 3497 – 6298 3498

Website: www.vietfood.org.vn

Email: info@vietfood.org.vn

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN SỐ 1573

(Lưu hành nội bộ)

BẢN TIN TRONG TUẦN

(Từ ngày 08/09/2026 đến ngày 14/09/2026)

AI THI TRƯỜNG GAO THẾ GIỚI:

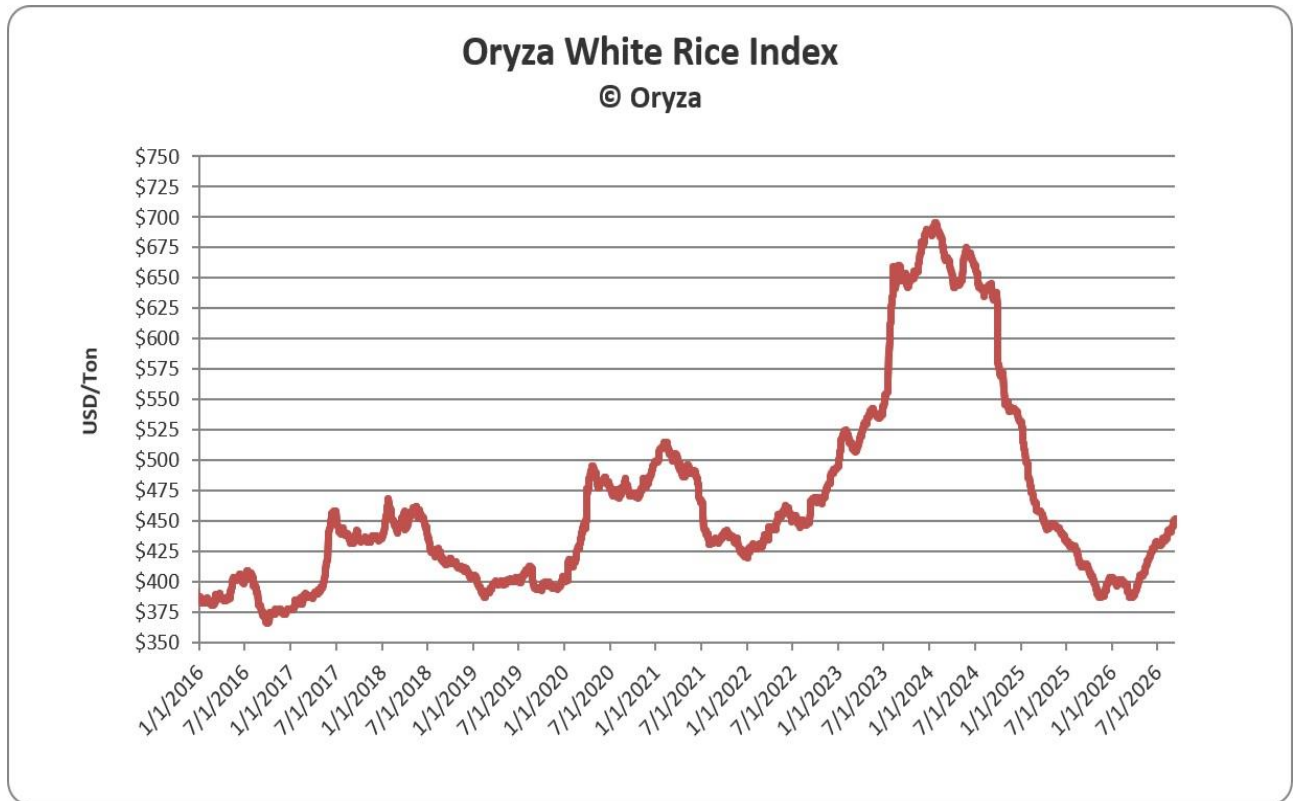
I. GIÁ GẠO TRONG TUẦN: (Nguồn Oryza.com)

Bảng giá gạo thế giới: (USD/MT, FOB)

QUỐC GIA	CHẤT LƯỢNG	08 – 09		09 – 09		10 – 09		11 – 09	
		min	max	min	max	min	max	min	max
THÁI LAN	Gạo trắng 100% B	488	492	488	492	488	492	489	493
	5% tấm	478	482	478	482	478	482	479	483
	25% tấm	437	441	437	441	437	441	437	441
	Hom Mali 92%	1111	1115	1111	1115	1111	1115	1116	1120
	Gạo đỏ 100% Stxd	487	491	488	492	488	492	490	494
	A1 Super	374	378	374	378	374	378	374	378
VIỆT NAM	5% tấm	425	429	424	428	424	428	424	428
	25% tấm	406	410	405	409	405	409	405	409
	Gạo thơm 5% tấm	450	450	445	450	445	450	440	450
	Jasmine	534	538	534	538	534	538	534	538
	100% tấm	367	371	367	371	367	371	367	371
ẤN ĐỘ	5% tấm	371	375	370	374	370	374	371	375
	25% tấm	358	362	358	362	358	362	359	363
	Gạo đỏ 5% Stxd	374	378	373	377	373	377	373	377
	100% tấm Stxd	304	308	306	310	306	310	308	312
PAKISTAN	5% tấm	410	414	408	412	408	412	411	415
	25% tấm	386	390	384	388	384	388	384	388
	100% tấm Stxd	310	314	310	314	310	314	312	316
MIỀN ĐIỆN	5% tấm	474	478	474	478	474	478	474	478
MỸ	4% tấm	578	582	578	582	578	582	578	582
	15% tấm (Sacked)	573	577	573	577	573	577	573	577
	Gạo đỏ 4% tấm	670	674	670	674	670	674	670	674
	Calrose 4%	893	897	896	900	896	900	896	900

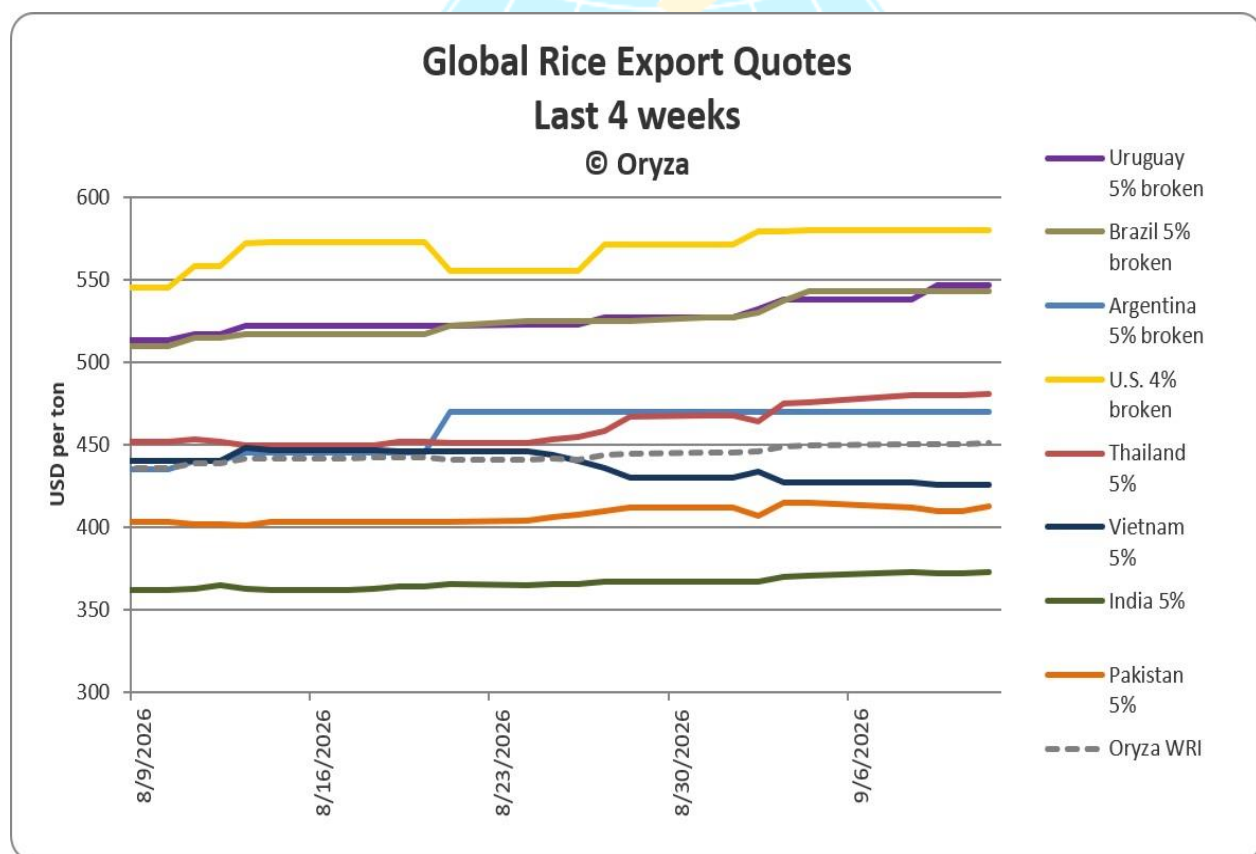
II. CÁC NƯỚC NHẬP KHẨU:

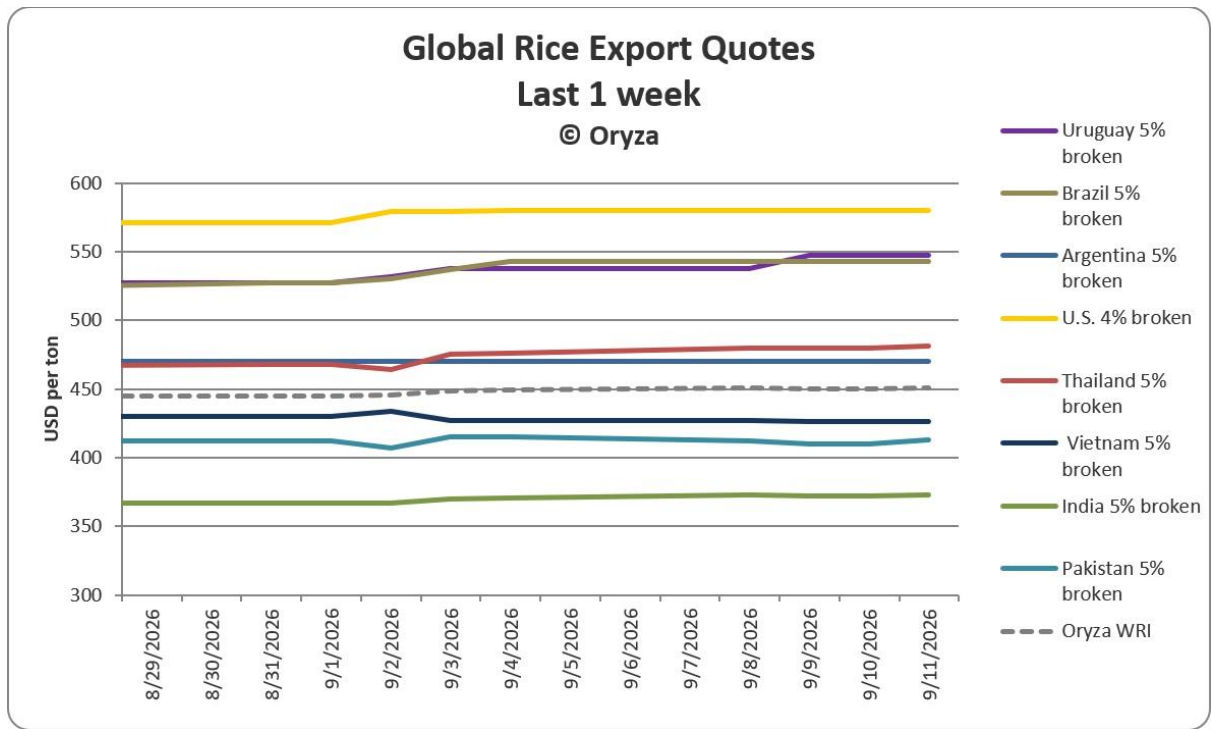
*Tổng quan thị trường:



Chỉ số Gạo Trắng Oryza (WRI), chỉ số giá bình quân gia quyền gạo trắng xuất khẩu toàn cầu kết thúc tuần ở mức 451 USD/tấn, tăng 1 USD/tấn so với tuần trước và tăng 12 USD/tấn so với tháng trước, và tăng 38 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.







Theo S&P Global, khả năng xuất hiện một siêu El Niño có thể gây đảo lộn lượng mưa và nhiệt độ trên khắp châu Á và châu Phi, dẫn đến hạn hán hoặc mưa lớn bất thường, làm giảm năng suất cây trồng và đẩy chi phí đầu vào nông nghiệp, chi phí năng lượng và giá lương thực tăng cao. Các nền kinh tế châu Á – Thái Bình Dương, đặc biệt là Ấn Độ, Pakistan, Thái Lan, Việt Nam và Indonesia, dễ bị tổn thương do mức độ phụ thuộc cao vào nông nghiệp và trong một số trường hợp là vào nguồn điện thủy năng. Sản lượng thủy điện suy giảm có thể tiếp tục làm tăng chi phí năng lượng và gây thêm áp lực lên hoạt động sản xuất nông nghiệp. Nhìn chung, cú sốc này có thể tạo ra tác động đình lạm nhẹ, với giá hàng hóa và lương thực tăng cao trong khi tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy yếu, kéo dài đến quý IV/2027.

Một nghiên cứu mới của các nhà khoa học khí hậu Đức cho thấy nhiệt độ cực đoan có thể làm giảm năng suất lúa toàn cầu nghiêm trọng hơn nhiều so với mức dự báo của các mô hình nông nghiệp hiện nay. Phân tích 214 thí nghiệm đồng ruộng cho thấy nhiệt độ tăng thêm 1°C làm năng suất lúa giảm trung bình 8,1%, so với mức giảm 3,8% được dự báo bởi phần lớn các mô hình. Tình trạng sốc nhiệt đặc biệt gây thiệt hại trong giai đoạn phát triển bông và hình thành hạt, với nhiệt độ trên 30°C có thể gây tổn thất năng suất đáng kể. Trong hơn 70% số thí nghiệm, nắng nóng gay gắt là nguyên nhân gây ra hơn một nửa tổng mức sụt giảm năng suất, điều này cho thấy các mô hình khí hậu hiện nay có thể đang đánh giá thấp mức độ nhạy cảm của cây lúa trước tác động của nhiệt độ. Những phát hiện này làm gia tăng quan ngại về nguồn cung gạo toàn cầu, giá gạo và an ninh lương thực, đặc biệt tại các quốc gia

phụ thuộc vào nhập khẩu. Kazakhstan đã bắt đầu chịu những tác động này khi nông dân trồng lúa ở khu vực phía Nam phải đối mặt đồng thời với nhiệt độ gia tăng và tình trạng thiếu nước, khiến điều kiện canh tác ngày càng khó khăn.

Iran và Mỹ dường như đang chuẩn bị cho một cuộc xung đột kéo dài, khi chưa có nhiều dấu hiệu về một lệnh ngừng bắn trong thời gian gần hoặc việc khôi phục các dòng chảy năng lượng về mức bình thường. Mặc dù chịu sức ép kinh tế nghiêm trọng, bao gồm lạm phát gần 90% và đồng nội tệ suy yếu mạnh, Iran vẫn quyết tâm tiếp tục chiến đấu và cho biết đã khôi phục phần lớn năng lực tên lửa. Tehran cũng đe dọa tiếp tục tấn công các mục tiêu của Mỹ và các nước vùng Vịnh nếu Washington leo thang xung đột.

Xung đột vẫn bế tắc xoay quanh các vấn đề then chốt, đặc biệt là chương trình hạt nhân của Iran và quyền kiểm soát eo biển Hormuz. Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) chưa thể xác minh tình trạng hoặc vị trí của lượng uranium được làm giàu ở mức gần cấp độ vũ khí của Iran kể từ sau các cuộc không kích của Mỹ và Israel nhằm vào các cơ sở hạt nhân của nước này vào tháng 6/2025. Hoạt động xây dựng mới tại cơ sở kiên cố Pickaxe Mountain tiếp tục làm gia tăng quan ngại về các hoạt động hạt nhân của Iran.

Mỹ đang tìm cách buộc Tehran tiến tới đàm phán thông qua các biện pháp trừng phạt và phong tỏa các cảng của Iran. Tuy nhiên, các nhà ngoại giao trong khu vực cho rằng chưa có nhiều bằng chứng cho thấy những biện pháp này đang đưa Iran tiến gần hơn tới một thỏa thuận. Các cố vấn Mỹ được cho là đã cảnh báo rằng xung đột có thể kéo dài nhiều năm.

Cuộc chiến ngày càng gây gián đoạn thị trường năng lượng toàn cầu. Lượng dầu thô và khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) vận chuyển qua eo biển Hormuz đã giảm mạnh so với mức trước chiến tranh, trong khi giá dầu Brent tăng hơn 9% trong tuần này, lên khoảng 105 USD/thùng, trong bối cảnh các cuộc tấn công nhằm vào hoạt động vận tải biển gia tăng. Xung đột cũng đang lan sang các khu vực khác trong khu vực, trong đó lực lượng Houthi được Iran hậu thuẫn tiếp tục tiến hành các cuộc tấn công nhằm vào cơ sở hạ tầng của Saudi Arabia.

Bangladesh

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc (FAO) dự báo sản lượng lúa của Bangladesh trong niên vụ 2026/27 đạt 61,9 triệu tấn, cao hơn khoảng 5% so với mức trung bình, nhờ năng suất vụ Boro đạt mức cao và điều kiện thuận lợi đối với vụ Aman. Nguồn cung trong nước được cải thiện dự kiến sẽ giúp giảm lượng gạo nhập khẩu của Bangladesh năm 2026 xuống còn 800.000 tấn, so với 1,9 triệu tấn năm 2025. Giá gạo trong tháng 7/2026 thấp hơn khoảng 5% so với cùng kỳ năm trước trong bối cảnh nguồn cung dồi dào.

Mặc dù khả năng cung ứng gạo được cải thiện, tình trạng mất an ninh lương thực đang trở nên nghiêm trọng hơn, với dự kiến 18,1 triệu người sẽ phải đối mặt với tình trạng mất an ninh lương thực cấp tính trong giai đoạn tháng 9–12/2026, do lạm phát, sức mua suy giảm, chi phí năng lượng tăng cao và thiệt hại sinh kế do lũ lụt.

Theo The Dhaka Tribune và các nguồn tin địa phương khác, Bangladesh đã giảm 50% hạn ngạch xuất khẩu gạo thơm được phê duyệt, có hiệu lực ngay lập tức và áp dụng đến ngày 31/12/2026, với lý do cần duy trì nguồn cung trong nước ở mức đầy đủ, bảo đảm an ninh lương thực và kiềm chế giá trong nước đang gia tăng. Hạn ngạch điều chỉnh áp dụng đối với 278 doanh nghiệp xuất khẩu được phê duyệt, trong đó hạn ngạch phân bổ cho mỗi doanh nghiệp đã bị cắt giảm một nửa. Trước đó, Chính phủ đã cho phép các doanh nghiệp này xuất khẩu tổng cộng 45.270 tấn gạo thơm trong hai đợt. Tuy nhiên, tính đến ngày 30/8, chỉ có 129 doanh nghiệp thực hiện xuất khẩu với tổng lượng 2.419 tấn, tương đương chỉ hơn 5% so với lượng được phê duyệt. Do đó, việc giảm hạn ngạch phản ánh cả những quan ngại về nguồn cung trong nước cũng như khoảng cách giữa lượng xuất khẩu được cấp phép và lượng thực tế đã xuất khẩu.

Theo báo cáo Mạng lưới Thông tin Nông nghiệp Toàn cầu gần đây của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo của Bangladesh niên vụ 2026/27 được dự báo đạt 36,9 triệu tấn, giảm do sản lượng vụ Aus và Aman thấp hơn. Tiêu thụ được dự báo ở mức 39,1 triệu tấn, trong khi nhập khẩu dự kiến tăng 14,3% lên 1,6 triệu tấn, với Ấn Độ tiếp tục là nhà cung cấp chi phối. Giá gạo cấp thấp đã giảm nhờ nguồn cung dồi dào từ vụ Boro và lượng gạo nhập khẩu, trong khi giá gạo chất lượng cao vẫn ở mức cao. Mặc dù lượng dự trữ của Chính phủ đang ở mức cao, tồn kho cuối kỳ được dự báo giảm 28,1% xuống còn 1,55 triệu tấn.

Indonesia

Theo Reuters, Indonesia sẽ gia hạn chương trình hỗ trợ gạo của Chính phủ đến tháng 12/2026, cung cấp thêm gần 1 triệu tấn gạo cho hơn 33 triệu hộ gia đình có thu nhập thấp. Việc gia hạn nhằm tăng cường an ninh lương thực và bảo vệ các hộ gia đình dễ bị ảnh hưởng trước nguy cơ gián đoạn nguồn cung liên quan đến hình thái thời tiết El Niño đang hình thành.

Chương trình có ý nghĩa quan trọng đối với thị trường gạo Indonesia do Chính phủ sử dụng phân phối gạo trực tiếp như một biện pháp bảo đảm an ninh lương thực và ổn định giá gạo. Lượng gạo bổ sung sẽ giúp duy trì nguồn cung gạo cho người tiêu dùng có thu nhập thấp trong bối cảnh điều kiện thời tiết bất lợi có thể ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

Philippines

Theo Philippine News Agency, Cơ quan Lương thực Quốc gia Philippines (NFA) cho biết lượng gạo dự trữ tại các kho của Chính phủ đủ để duy trì chương trình bán gạo với giá 20 peso/kg, có tên gọi “Benteng Bigas Meron (BBM) Na”,

Chương trình cung cấp gạo với giá 20 peso (khoảng 0,32 USD)/kg cho các nhóm đối tượng ưu tiên, bao gồm người cao tuổi và cha/mẹ đơn thân. Theo đánh giá của NFA, lượng gạo dự trữ thuộc sở hữu Chính phủ đủ để duy trì chương trình trợ giá gạo, qua đó giúp các nhóm người tiêu dùng dễ bị tổn thương tiếp cận nguồn gạo với giá phải chăng.

Đây là một phần trong nỗ lực rộng hơn của Chính phủ nhằm duy trì giá lương thực thiết yếu ở mức phù hợp và tăng cường an ninh lương thực.

Theo dữ liệu sơ bộ từ Cơ quan Thống kê (PSA), tồn khi gạo quốc gia tính đến tháng 8/2026 ước đạt 2,18 triệu tấn, giảm 13,3% so với thời điểm tháng 7/2026 và giảm 6,3% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, tồn kho thương mại chiếm 47,5%. Tồn kho hộ gia đình chiếm 38,4% và tồn kho NFA giảm 14,1%.

Hàn Quốc

Tổng công ty Thương mại Thực phẩm và Nông thủy sản Hàn Quốc (KAFTC) do Nhà nước bảo trợ đã công bố đấu thầu quốc tế để mua khoảng 131.393 tấn gạo từ Trung Quốc, Mỹ và Việt Nam, theo thông cáo đăng trên website của KAFTC.

Thời hạn nộp báo giá được cho là 15 giờ (giờ Hàn Quốc) ngày 14/9/2026. Hoạt động đấu thầu điện tử dự kiến diễn ra từ 10 giờ đến 11 giờ sáng (giờ Hàn Quốc) ngày 15/9/2026. Lượng gạo này dự kiến được giao trong khoảng thời gian từ tháng 12/2026 đến tháng 7/2027.

Nhật Bản

Theo The Mainichi, các hợp tác xã nông nghiệp Nhật Bản đã giảm mức tạm ứng tiền thu mua lúa cho nông dân khoảng 20–40% so với cùng kỳ năm trước tại 16 tỉnh, phản ánh nhu cầu suy yếu và kỳ vọng giá gạo giảm.

Mức giảm diễn ra sau khi giá gạo bán lẻ tăng mạnh trong hai năm qua, làm giảm tiêu dùng. Trong khi đó, việc Chính phủ xuất kho gạo dự trữ khẩn cấp, gia tăng nhập khẩu và sản lượng lúa trong nước tăng đã góp phần giảm áp lực nguồn cung.

Mức giảm tạm ứng đặc biệt đáng kể đối với một số giống lúa. Tại tỉnh Tochigi, mức tạm ứng đối với giống Koshihikari giảm 45%, xuống còn 15.500 yên/60 kg (khoảng 101 USD).

Các quan chức trong ngành dự báo một số loại gạo vụ mới có thể được bán tại các siêu thị với giá dưới 3.000 yên/5 kg (khoảng 19,54 USD), so với

mức trên 4.000 yên (khoảng 26 USD) trong thời kỳ thiếu hụt nguồn cung gần đây.

Sự không chắc chắn về kế hoạch mua gạo trong thời gian tới của Chính phủ để bổ sung kho dự trữ gạo khẩn cấp cũng khiến một số hợp tác xã trì hoãn quyết định về mức tạm ứng. Điều này làm gia tăng quan ngại về dòng tiền và khả năng tài chính của nông dân, đặc biệt khi họ đang chuẩn bị cho vụ thu hoạch mới.

Trung Quốc

Theo China Daily, một ruộng sản xuất hạt giống lúa lai tại huyện Tuy Ninh, thành phố Thiệu Dương, tỉnh Hồ Nam đã đạt năng suất kỷ lục 530,4 kg/mẫu, tương đương khoảng 7,92 tấn/ha, lần đầu tiên vượt mức 500 kg/mẫu.

Kết quả được xác nhận vào ngày 7/9 thông qua đo đếm năng suất thực địa của chuyên gia. Diện tích khảo nghiệm khoảng 200 mẫu (13,4 ha) và sử dụng giống lúa lai năng suất cao Shuangliangyou 138.

Dự án được triển khai từ đầu năm 2026 nhằm giải quyết một hạn chế tồn tại lâu nay trong sản xuất hạt giống lúa lai. Mặc dù lúa lai được gieo trồng trên diện tích hơn 200 triệu mẫu mỗi năm tại Trung Quốc, năng suất hạt giống nhìn chung vẫn chỉ khoảng 160 kg/mẫu.

Kết quả cải thiện năng suất được cho là nhờ hơn 20 năm nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu Lúa lai Hồ Nam. Các nhà nghiên cứu đã phát triển một dòng bố bất dục đực mới có khả năng thụ phấn chéo cao hơn, qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất hạt giống, đồng thời xây dựng hệ thống canh tác tổng hợp được thiết kế chuyên biệt cho sản xuất hạt giống lúa lai năng suất cao.

Tại huyện Doanh Giang, tỉnh Vân Nam, văn hóa canh tác lúa truyền thống đang được khai thác để tạo thêm giá trị cho nông dân.

Theo Reuters, Trung Quốc đã ban hành kế hoạch triển khai nhằm mở rộng và tăng cường bảo hiểm nông nghiệp, với mục tiêu ổn định thu nhập của nông dân và hỗ trợ an ninh lương thực quốc gia.

Kế hoạch đề xuất mở rộng phạm vi áp dụng bảo hiểm toàn bộ chi phí sản xuất và bảo hiểm thu nhập từ trồng trọt đối với lúa, lúa mì, ngô và đậu tương; đồng thời tăng cường bảo vệ rủi ro đối với các loại ngũ cốc chủ lực, bông, cây có dầu, cây mía và cao su.

Chính phủ cũng có kế hoạch tăng hỗ trợ bảo hiểm đối với khoai tây, cải dầu, lạc, củ cải đường và đại mạch vùng cao, cũng như sản xuất hạt giống lúa, lúa mì và ngô.

Mỹ Latinh

Uruguay, gạo 5% tấm của Uruguay hiện được chào bán khoảng **547 USD/tấn**, tăng khoảng **9 USD/tấn** so với một tuần trước, tăng khoảng **30 USD/tấn** so với một tháng trước và tăng khoảng **52 USD/tấn** so với cùng kỳ năm trước.

Argentina, gạo 5% tấm của Argentina hiện được chào bán khoảng **470 USD/tấn**, không thay đổi so với một tuần trước, tăng khoảng **30 USD/tấn** so với một tháng trước và giảm khoảng **8 USD/tấn** so với cùng kỳ năm trước.

Brazil, gạo 5% tấm của Brazil hiện được chào bán khoảng **543 USD/tấn**, không thay đổi so với một tuần trước, tăng khoảng **28 USD/tấn** so với một tháng trước và tăng khoảng **31 USD/tấn** so với cùng kỳ năm trước.

Theo Semanal Cultivar, thị trường gạo Brazil đang tăng giá trong bối cảnh nguồn cung khả dụng thắt chặt và dự kiến diện tích gieo trồng vụ 2026/27 giảm.

Diện tích trồng lúa tại bang Rio Grande do Sul được dự báo giảm 3,4%, xuống khoảng 861.700 ha, và có khả năng tiếp tục giảm. Diện tích gieo trồng tại các quốc gia Mercosur khác cũng được dự báo giảm.

Yếu tố này đang hỗ trợ giá trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ bán lẻ cải thiện và nông dân bắt đầu bán lượng lúa/gạo tồn kho để có vốn phục vụ sản xuất mới.

Triển vọng thị trường gạo vụ 2026/27 nhìn chung vẫn tương đối tích cực, với giá được dự báo tiếp tục duy trì ở mức cao khi vụ sản xuất mới bắt đầu.

Bản tin cũng đề cập nghiên cứu về khả năng sử dụng ascr#18 nhằm nâng cao khả năng chống chịu của cây lúa đối với bệnh do vi khuẩn, cũng như các dòng máy kéo Valtra phù hợp với điều kiện canh tác lúa ngập nước và lúa tươi tiêu.

Hoa Kỳ

Giá gạo 4% tấm của Hoa Kỳ hiện được chào bán khoảng 580 USD/tấn, không thay đổi so với một tuần trước, tăng khoảng 22 USD/tấn so với một tháng trước và giảm khoảng 18 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Châu Phi

Theo MillingMEA, nhập khẩu gạo của Madagascar tăng mạnh từ 262.000 tấn năm 2024 lên 801.000 tấn năm 2025, và dự kiến đạt khoảng 850.000 tấn trong năm 2026, gây thêm áp lực đối với nông dân và các cơ sở xay xát, chế biến gạo trong nước.

Trong khi đó, sản xuất và tiêu thụ gạo trong nước đã giảm mạnh do chi phí đầu vào tăng cao và những gián đoạn do thời tiết.

Trước tình hình này, Chính phủ Madagascar đã tiến hành điều tra biện pháp tự vệ theo quy định của WTO đối với tình trạng nhập khẩu gạo gia tăng, đồng thời triển khai chương trình PAPRIZ 4 nhằm nâng cao năng suất sản xuất

trong nước, năng lực chế biến, hệ thống thủy lợi và khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

Châu Âu

Theo báo cáo của S&P Global, Quy định mới của EU về Bao bì và Chất thải Bao bì (PPWR), có hiệu lực từ ngày 12/8/2026, đang bổ sung thêm một yêu cầu tuân thủ đối với các nhà xuất khẩu gạo lớn của châu Á.

Quy định yêu cầu bao bì phải có khả năng tái chế vào năm 2030 và đưa ra các quy định về tỷ lệ vật liệu tái chế, giảm sử dụng bao bì, ghi nhãn và truy xuất nguồn gốc, đồng thời hạn chế một số loại nhựa sử dụng một lần.

Các quy định mới được dự báo sẽ làm tăng chi phí bao bì, chi phí sản xuất và chi phí hồ sơ, chứng từ, đặc biệt đối với gạo được đóng trong bao bì tiêu dùng quy cách nhỏ và các loại bao lớn hoặc bao lót.

Các nhà xuất khẩu quy mô nhỏ tại Myanmar và Campuchia có thể gặp nhiều khó khăn hơn trong việc nâng cấp cơ sở đóng gói, tìm nguồn vật liệu tái chế được chứng nhận và cải thiện hệ thống truy xuất nguồn gốc. Lô hàng xuất khẩu dạng rời (bulk) dự kiến sẽ chịu tác động ít hơn.

PPWR được áp dụng bổ sung trong bối cảnh EU tiếp tục tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm. Khoảng 300 thông báo RASFF liên quan đến gạo từ Ấn Độ, Pakistan, Thái Lan, Việt Nam và Campuchia đã được ghi nhận trong giai đoạn từ tháng 1/2024 đến tháng 8/2026, chủ yếu liên quan đến dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và độc tố nấm mốc; trong đó Ấn Độ và Pakistan chiếm hơn 90%.

Mặc dù các vấn đề liên quan đến bao bì còn hạn chế cho đến nay, các nhà xuất khẩu sẽ ngày càng phải kiểm soát các chất gây ô nhiễm tiềm ẩn, như MOAH và MOSH.

Nga

Theo Interfax, dẫn nguồn từ Tổng Giám đốc ProZerno, sản lượng lúa thu hoạch của Nga năm 2026 được dự báo giảm 32,5%, xuống còn 834.000 tấn, so với 1,235 triệu tấn năm 2025.

Dự báo này được đưa ra tại diễn đàn Grain of Siberia ở Barnaul ngày 11/9. Theo nguồn tin, sự sụt giảm sản lượng lúa và các loại ngũ cốc dùng làm lương thực khác không được xem là nghiêm trọng đối với nguồn cung trong nước.

Tuy nhiên, sản lượng thu hoạch giảm được dự báo sẽ tạo tác động hỗ trợ đối với giá và thu nhập của người sản xuất.

Sản lượng kiều mạch được dự báo giảm 13,5%, xuống còn 801.000 tấn, từ mức 926.000 tấn năm 2025, trong khi sản lượng kê dự kiến giảm gần 30%, xuống còn 247.000 tấn.

Sự sụt giảm mạnh sản lượng lúa của Nga có thể làm thắt chặt nguồn cung nội địa và hỗ trợ giá gạo tại thị trường Nga. Do Nga có vai trò tương đối hạn chế trong thương mại gạo toàn cầu, tác động đối với giá quốc tế được dự báo ở mức khiêm tốn. Tuy nhiên, nguồn cung xuất khẩu giảm có thể ảnh hưởng đáng kể hơn đến các thị trường phụ thuộc vào nguồn gạo từ Nga.

III. CÁC NƯỚC XUẤT KHẨU:

Ấn Độ

Giá gạo tấm 5% tấm tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 373 USD/tấn, tăng 1 USD/tấn so với tuần trước, tăng 17 USD/tấn so với tháng trước, giảm 3 USD/tấn so với cùng kỳ.

Thị trường xuất khẩu gạo trắng tuần qua ít biến động, giá chào xuất khẩu kết thúc tuần tương đối ổn định. Thị trường gạo basmati kết thúc tuần trầm lắng trước áp lực nguồn cung tăng từ vụ thu hoạch mới nhưng nhu cầu vẫn còn yếu.

Bộ Nông nghiệp Ấn Độ cho biết diện tích gieo trồng lúa vụ Kharif năm 2026 giảm khoảng 4% so với năm trước (42,18 triệu ha) do lượng mưa thấp hơn so với mức trung bình, có khả năng ảnh hưởng đến triển vọng nguồn cung vụ mới dù lượng tồn kho của chính phủ vẫn ở mức cao.

Thái Lan

Giá gạo trắng 5% tấm tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 481 USD/tấn, tăng 4 USD/tấn so với tuần trước, tăng khoảng 28 USD/tấn so với tháng trước và tăng khoảng 122 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường gạo trắng tuần qua trầm lắng do nhu cầu mới yếu. Giá chào xuất khẩu ít biến động mặc dù giá trong nước có khuynh hướng tăng và tỷ giá đồng baht Thái yếu hơn so với đồng USD.

Pakistan

Giá gạo tấm 5% tấm tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 413 USD/tấn, giảm 2 USD/tấn so với tuần trước, tăng khoảng 9 USD/tấn so với tháng trước và tăng khoảng 57 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường gạo trắng tuần qua có xu hướng tăng nhẹ do nguồn cung còn hạn chế và các thương nhân tăng cường mua gạo để hoàn thành các hợp đồng giao tháng 9 và tháng 10/2026. Một số thương nhân ghi nhận nhu cầu hỏi mua gạo tấm, tuy nhiên giao dịch chưa thực sự sôi động do người mua vẫn thận trọng về giá.

Giá gạo basmati tuần qua có xu hướng giảm khi nhu cầu từ Iran và Trung Đông chậm do chiến tranh trong khu vực vẫn còn đang tiếp diễn và gián đoạn vận chuyển.

Chương trình hoàn thuế DLTTL của Chính phủ dự kiến hết hiệu lực vào cuối tháng 9/2026, hiện chưa có thông tin về khả năng gia hạn của chương trình này. Thị trường cho biết chi phí xuất khẩu có thể tăng và gây áp lực lên giá bán nếu chương trình không được gia hạn.

Campuchia

Nước này đặt mục tiêu xuất khẩu hơn 1 triệu tấn gạo xay xát xuất khẩu trong năm 2026, trong đó Trung Quốc, EU và các thị trường châu Á tiếp tục là những thị trường tiêu thụ chính. Nước này cũng đang mở rộng sang Trung Đông, Tây Phi, châu Đại Dương và Mỹ. Theo số liệu sơ bộ từ Liên đoàn Gạo Campuchia (CRF), , nước này đã xuất khẩu sang Hoa Kỳ khoảng 10 ngàn tấn gạo trong 8 tháng đầu năm 2026, tăng khoảng 3 lần so với cùng kỳ năm trước.

Miền Điện

Hoạt động xuất khẩu gạo tuần qua ảm đạm do nhu cầu từ Philippines yếu trong giai đoạn nước này bước vào vụ thu hoạch mới. Giá chào xuất khẩu có xu hướng giảm do nguồn cung cải thiện trong khi nhu cầu xuất khẩu chưa phục hồi. Theo số liệu sơ bộ từ Liên đoàn Gạo Miền Điện (MRF), lượng gạo xuất khẩu sang Philippines trong tháng 8/2026 đạt khoảng 106 ngàn tấn, giảm 15,7% so với thời điểm tháng 7/2026.

IV. TỶ GIÁ NGOẠI TỆ MỘT SỐ NƯỚC:

Ngoại tệ	08 – 09	09 - 09	10 - 09	11 – 09	14 – 09
Trung Quốc (CNY/USD)	6,71	6,71	6,71	6,71	6,71
Châu Âu (EUR/USD)	0,86	0,86	0,86	0,86	0,86
Indonesia Rupiah (IDR/USD)	17.651,54	17.582,25	17.499,87	17.592,27	17.592,27
Malaysia Ringgit (MYR/USD)	4,05	4,06	4,07	4,07	4,07
Philippines Peso (PHP/USD)	62,69	62,41	62,48	62,63	62,63
Hàn Quốc (KRW/USD)	1.346,00	1.341,17	1.340,13	1.345,75	1.345,75
Nhật Bn Yen (JPY/USD)	154,40	154,23	153,51	154,06	154,06
Ấn Độ Rupee (INR/USD)	94,55	94,82	95,14	95,63	95,63
Miền Điện (MMK/USD)	2.099,49	2.099,44	2.099,61	2.099,66	2.099,66
Pakistan Rupees (PKR/USD)	277,54	277,27	277,16	277,37	277,37
Thái Lan Baht (THB/USD)	32,90	32,89	32,91	33,05	33,05
Việt Nam Đồng (VND/USD)	26.047,53	25.997,97	25.934,31	25.920,78	25.920,78

B/ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU TRONG NƯỚC:**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC:***** Tiến độ sản xuất:**

Tính đến ngày 14/09/2026, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL:

Vụ Hè Thu 2026 xuống giống với diện tích 1,24 triệu ha, đã thu hoạch được khoảng 927 ngàn ha với năng suất khoảng 61,92 tạ/ha, sản lượng ước đạt 5,734 triệu tấn lúa.

Vụ Thu Đông 2026 đã xuống giống 435 ngàn ha/639 ngàn ha diện tích kế hoạch, đạt gần 68%, đã bắt đầu thu hoạch được khoảng 15 ngàn ha, với năng suất ước 64,1 tạ/ha, sản lượng 96 ngàn tấn lúa.

II. BẢNG TÀU ĐANG XẾP HÀNG TẠI CÁC CẢNG:

Từ ngày 01/09 – 14/09/2026 có 4 tàu vào các cảng Hồ Chí Minh và Mỹ Thới xếp hàng với số lượng dự kiến 24.650 tấn gạo các loại.

STT	Tên tàu	Cảng xếp hàng	Ngày xếp	Số lượng	Thị trường Xuất khẩu
1	Cetus Spade	HCM	16/08/2026	32.000	Châu phi
2	CL Xiangtan	HCM	24/08/2026	50.000	Châu phi
3	Sea Dragon 9999	HCM	26/08/2026	4.900	Malaysia
4	North Star	Mỹ Thới	28/08/2026	1.500	Malaysia
5	Vinh Quang Sun	HCM	28/08/2026	2.800	Malaysia
6	Hương Anh 59	HCM	31/08/2026	2.850	Malaysia
7	Hương Anh 69	HCM	02/09/2026	2.750	Malaysia
8	Lucky Star 6	HCM	02/09/2026	7.300	Philippines
9	Quang Minh 18	HCM	03/09/2026	4.100	Malaysia
10	Tây Sơn 2	HCM	03/09/2026	10.500	Philippines
11	Viễn Đông 09	HCM	11/09/2026	6.000	Philippines
Tổng				124.700	

III. GIÁ LÚA/GAO NỘI ĐỊA Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG:

Loại Hàng	Tỉnh Tiền Giang		Tỉnh Long An		Tỉnh Đồng Tháp		Tỉnh Cần Thơ		Tỉnh An Giang		Tỉnh Bạc Liêu		Tỉnh Kiên Giang		Giá cao nhất	Giá BQ
	10/09	+/-	10/09	+/-	10/09	+/-	10/09	+/-	10/09	+/-	10/09	+/-	10/09	+/-		
<u>Lúa Tươi Tại Ruộng</u>																
Hạt dài	6.150	-	6.000	-50	6.000	-200	6.150	100	6.200	25	6.200	-	5.850	-200	6.200	6.079
Lúa thường	6.050	-	5.950	0	5.925	-125	6.050	100	5.950	-	6.050	-	5.550	-400	6.050	5.932
<u>Lúa Khô/Uớt Tại Kho</u>																
Hạt dài	7.550	-	7.450	-50	7.390	-160	7.350	-150	8.750	-			7.150	-400	8.750	7.607
Lúa thường	7.350	-	7.400	-	7.100	-300	7.250	-150	8.150	-50			6.650	-500	8.150	7.317
<u>Gạo Nguyên Liệu</u>																
Lứt loại 1	8.750	-1000	9.150	-200	8.850	-400	8.850	-375	8.650	-575			9.050	-300	9.150	8.883
Lứt loại 2	8.650	-1000	8.900	-350	8.700	-350	8.650	-400	8.950	-	8.950	-700	8.650	-500	8.950	8.779
Xát trắng loại 1			10.250	-250			9.775	-400	10.525	-	10.525	-25	9.850	-700	10.525	10.185
Xát trắng loại 2			10.150	-200			9.675	-375	9.950	-	10.150	-200	9.550	-700	10.150	9.895
<u>Phụ Phẩm</u>																
Tấm 1/2	8.550	400	8.500	-50	8.525	-25	8.525	25	8.700	175	8.700	150	8.450	-100	8.700	8.564
Tấm 2/3			8.250	-100	8.525	175			8.450	25			8.050	-300	8.525	8.319
Tấm 3/4	8.350	300	8.200	-50	8.500	150							8.050		8.500	8.275
Cám xát	7.350	-	7.450	-	7.350	-175	7.500	-50	7.450	-75	7.500	-50	7.050	-	7.500	7.379
Cám lau	7.350	-	7.350	-	7.350	-175	7.500	-75	7.450	-75	7.500	-75	7.150	-	7.500	7.379
<u>Gạo TPXK Không Bao Tại Man</u>																
5%	9.900	-500	10.500	-150	10.200	-400	10.250	-400	10.450	-	10.500	-150	9.750	-900	10.500	10.221
10%			10.400	-150					10.700	-			9.650		10.700	10.250
15%	9.700	-500	10.300	-150	10.000	-400	10.050	-400	10.500	-	10.500	-50	9.450	-1100	10.500	10.071
20%									10.200	-					10.200	10.200
25%	9.500	-500	9.700	-150	9.800	-400	9.850	-400	9.900	-	9.900	-250	9.250	-900	9.900	9.700
